SỞ Y TẾ NGHỆ AN **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂY NAM** Số: 1280/QĐ-BVĐKKVTN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Con Cuông, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Cung ứng thuốc generic bổ sung lần 4 và gói thầu số 02: Cung ứng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền bổ sung lần 2, thuộc dự toán: Mua sắm bổ sung các mặt hàng thuốc năm 2025-2027 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂY NAM NGHỆ AN

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-

GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-BVĐKKVTN ngày 10/03/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An về việc dự toán thu chi từ nguồn thu sự nghiệp năm 2025-2027;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu - Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An tại Tờ trình số 1271/TTr-BVĐKKVTN.TCGĐT ngày 23/11/2026 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Cung ứng thuốc generic bổ sung lần 4 và gói thầu số 02: Cung ứng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền bổ sung lần 2, thuộc dự toán: Mua sắm bổ sung các mặt hàng thuốc năm 2025-2027 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Cung ứng thuốc generic bổ sung lần 4 và gói thầu số 02: Cung ứng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền bổ sung lần 2, thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung các mặt hàng thuốc năm 2025-2027 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao cho Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu - Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂY NAM T.NGHỆ AN

Lê Xuân Hồng

PHỤ LỤC 1. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU, DỰ TOÁN: MUA SẮM BỔ SUNG CÁC MẶT HÀNG THUỐC NĂM 2025-2027 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂY NAM NGHỆ AN THEO HÌNH THỨC CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN RÚT GỌN

(Kèm theo Quyết định số 1280 /QĐ-BVĐKKVTN ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	Gói thầu số 01: Cung ứng thuốc generic bổ sung lần 4 năm 2025-2027 theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn	Gói thầu số 01: Cung ứng thuốc generic bổ sung lần 4 năm 2025-2027 theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn, trong đó mỗi mặt hàng là mỗi phần của gói thầu	1.508.656.200	Nguồn thu viện phí, Bảo hiểm và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An năm 2025-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước, qua mạng	45 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần là 08 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Không	Không
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	Gói thầu số 02: Cung ứng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền bổ sung lần 2 năm 2025-2027 theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn	Gói thầu số 02: Cung ứng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền bổ sung lần 2 năm 2025-2027 theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn, trong đó mỗi mặt hàng là mỗi phần của gói thầu	546.390.000	Nguồn thu viện phí, Bảo hiểm và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An năm 2025-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước, qua mạng	45 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần là 08 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Không	Không
				2.055.046.200 VNĐ *(Bằng chữ: Hai tỷ không trăm năm mươi lăm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm đồng)*								

PHỤ LỤC 2.
CHI TIẾT TỪNG PHẦN CỦA KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU, DỰ TOÁN: MUA SẮM BỔ SUNG CÁC MẶT HÀNG THUỐC NĂM 2025-2027 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂY NAM NGHỆ AN THEO HÌNH THỨC CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN RÚT GỌN

(Kèm theo Quyết định số 1280 /QĐ-BVĐKKVTN ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An)

I. Gói thầu số 01: Cung ứng thuốc generic bổ sung lần 4 năm 2025-2027 theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn

STT	Mã HH	STT trong TT 20/2022/TT-BYT	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá KH (VAT) (VNĐ)	Thành tiền KH (VNĐ)
1	TN01	672	Attapulgit mormoiron hoạt hóa + hỗn hợp magnesi carbonat-nhôm hydroxyd	Nhóm 4	2,5g + 0,5g	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	Gói	10.000	1.995	19.950.000
2	TN02	952	Bambuterol	Nhóm 2	20mg (dạng muối)	Uống	Viên	Viên	3.000	3.297	9.891.000
3	TN03	168	Amoxicilin	Nhóm 3	1000mg	Uống	Viên	Viên	30.000	3.486	104.580.000
4	TN04	939	Acetyl leucin	Nhóm 3	500mg	Uống	Viên	Viên	80.000	2.200	176.000.000
5	TN05	559	Acetylsalicylic acid (DL-lysin-acetylsalicylat)	Nhóm 2	81mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	10.000	382	3.820.000
6	TN06	891	Misoprostol	Nhóm 4	100mcg	Uống	Viên	Viên	10.000	3.200	32.000.000
7	TN07	1001	Ringer lactat	Nhóm 4	500ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	10.000	7.350	73.500.000
8	TN08	77	Colchicin	Nhóm	0,6mg	Uống	Viên nang	Viên	10.000	978	9.780.000

STT	Mã HH	STT trong TT 20/2022/TT-BYT	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá KH (VAT) (VNĐ)	Thành tiền KH (VNĐ)
				4							
9	TN09	1022	Vitamin A + D3	Nhóm 4	2000UI + 250UI	Uống	Viên	Viên	12.000	560	6.720.000
10	TN10	944	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	Nhóm 4	Cytidin-5monophosphat dạng muối 5mg + uridin 3mg	Uống	Viên nang	Viên	20.000	4.390	87.800.000
11	TN11	221	Metronidazol	Nhóm 4	375mg	Uống	Viên nang	Viên	60.000	483	28.980.000
12	TN12	559	Acetylsalicylic acid (DL-lysin-acetylsalicylat)	Nhóm 4	100mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	20.000	441	8.820.000
13	TN13	872	Betahistin	Nhóm 4	12mg	Uống	Viên	Viên	20.000	1.491	29.820.000
14	TN14	280	Aciclovir	Nhóm 3	800mg	Uống	Viên	Viên	5.000	4.250	21.250.000
15	TN15	280	Aciclovir	Nhóm 4	800mg	Uống	Viên	Viên	6.000	1.125	6.750.000
16	TN16	680	Magnesi trisilicat + nhôm hydroxyd	Nhóm 4	300mg + 400mg	Uống	Viên	Viên	30.000	1.500	45.000.000
17	TN17	80	Glucosamin	Nhóm 4	Glucosamin dạng muối 500mg	Uống	Viên nang	Viên	30.000	315	9.450.000
18	TN18	781	Gliclazid	Nhóm 1	30mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	30.000	2.682	80.460.000
19	TN19	283	Oseltamivir	Nhóm 2	75 mg	Uống	Viên nang	Viên	7.000	13.980	97.860.000

STT	Mã HH	STT trong TT 20/2022/TT-BYT	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá KH (VAT) (VNĐ)	Thành tiền KH (VNĐ)
20	TN20	540	Nifedipin	Nhóm 1	20mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	20.000	1.450	29.000.000
21	TN21	653	Iobitridol	Nhóm 1	32,905g/50ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	500	338.000	169.000.000
22	TN22	103	Diphenhydramin	Nhóm 4	Diphenhydramin dạng muối 10mg/1ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	10.000	893	8.930.000
23	TN23	27	Neostigmin metylsulfat (bromid)	Nhóm 4	0,5mg/1ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	300	3.284	985.200
24	TN24	801	Vildagliptin	Nhóm 4	50mg	Uống	Viên	Viên	10.000	1.281	12.810.000
25	TN25	779	Empagliflozin	Nhóm 4	25mg	Uống	Viên	Viên	20.000	1.100	22.000.000
26	TN26	778	Dapagliflozin	Nhóm 2	10mg	Uống	Viên	Viên	10.000	4.700	47.000.000
27	TN27	693	Metoclopramid	Nhóm 4	Metoclopramid dạng muối 10mg	Uống	Viên	Viên	5.000	500	2.500.000
28	TN28	693	Metoclopramid	Nhóm 4	Metoclopramid dạng muối 10mg	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	1.000	1.500	1.500.000
29	TN29	558	Acenocoumarol	Nhóm 4	4mg	Uống	Viên	Viên	10.000	209	2.090.000

STT	Mã HH	STT trong TT 20/2022/TT-BYT	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá KH (VAT) (VNĐ)	Thành tiền KH (VNĐ)
30	TN30	795	Metformin	Nhóm 2	Metformin hydrochlorid 500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	120.000	1.039	124.680.000
31	TN31	781	Gliclazid	Nhóm 2	30mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	120.000	504	60.480.000
32	C1592	755	Methyl prednisolon	Nhóm 4	40mg	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	8.000	16.000	128.000.000
33	TN32	892	Atosiban	Nhóm 4	7,5mg/ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/bình/hộp/túi/gói	30	1.575.000	47.250.000
Tổng cộng: 33 khoản **Thành tiền: 1.508.656.200 đồng** ***(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm linh tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng)***											

II. Gói thầu số 02: Cung ứng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền bổ sung lần 2 năm 2025-2027 theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn

STT	Mã HH	STT trong TT 05/2015/TT-BYT	Tên hoạt chất hoặc thành phần	Nhóm thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng KH	Đơn giá KH (VAT) (VNĐ)	Thành tiền KH (VNĐ)
1	H052	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm)	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	100.000	525	52.500.000
2	H249	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	80.000	1.425	114.000.000
3	H064	69	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Ngưu tất.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	60.000	3.320	199.200.000
4	H068	71	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, (Tam Thất).	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	60.000	2.500	150.000.000
5	H019	13	Kim tiền thảo; Xa tiền tử; Bạch mao căn; Đương quy; Sinh địa; Ý dĩ	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	15.000	2.046	30.690.000
Tổng cộng: 05 khoản **Thành tiền: 546.390.000 đồng** ***(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)***										